

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NHO QUAN  
TỈNH NINH BÌNH**

Bản án số: 59/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 15-10-2021

*V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi  
ly hôn.*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN huyện N - NINH BÌNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Phiếu

2. Ông Bùi Khắc Thái.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Bùi Ngọc Tạo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Đào Sỹ Kiều.

Ngày 15 tháng 10 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 155/2021/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2021 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 28 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Quách Thị Thu H, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn Y, xã Y, huyện N, tỉnh Ninh Bình

- Bị đơn: Anh Bùi Văn Ng, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn Y, xã Y, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên tòa: Các đương sự có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 23 tháng 7 năm 2021 và bản tự khai, nguyên đơn Chị Quách Thị Thu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chi và Anh Bùi Văn Ng kết hôn với nhau và có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện N, tỉnh Ninh Bình vào ngày 24/3/2011 trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng anh chị sinh sống tại xã Y, huyện N, tỉnh Ninh Bình. Tuy nhiên hai vợ chồng chỉ hạnh phúc được vài năm đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do không hợp nhau về mọi mặt, anh Ng không tin tưởng chị về mặt tình cảm. Hiện anh chị đã ly thân,

không ai quan tâm đến ai về mọi mặt. Nay chị xác định mâu thuẫn giữa chị và anh Ngtrâm trọng, không còn tình cảm vợ chồng nên chị xin ly hôn với anh Ngđể ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị xác định giữa chị và anh Ngcó 02 con chung là các cháu: Bùi Hải Ysinh ngày 03/01/2012; cháu Bùi Anh Thsinh ngày 15/8/2015. Hiện cả hai cháu đang ở với anh Ngọc. Nếu ly hôn nguyện vọng của chị xin được nuôi cả hai cháu và không yêu cầu anh Ngcấp dưỡng nuôi con chung, tuy nhiên nếu anh Ngkhông đồng ý thì chị được trực tiếp nuôi cháu Bùi Hải Yên, còn cháu Bùi Anh Thđể anh Ngnuôi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và công nợ chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

**Ý kiến của bị đơn Anh Bùi Văn Ng thể hiện tại bản tự khai, biên bản phiên họp và hòa giải, cụ thể:** Anh xác định thời điểm kết hôn và chung sống như chị Htrình bày là đúng. Theo anh trong cuộc sống vợ chồng anh chỉ có những mâu thuẫn nhỏ, nguyên nhân do anh có nghi ngờ chị Hcó quan hệ khác nhưng anh không có chứng cứ. Việc chị Hvề bên ngoại ở là do chị tự ý chứ anh không đánh đuổi, nay chị Hxin ly hôn thì anh không đồng ý vì anh vẫn còn tình cảm với chị Hvà anh không muốn con cái khổ do các cháu còn nhỏ.

Về con chung: Anh xác định giữa anh và chị Hcó 02 con chung là các cháu Bùi Hải Ysinh ngày 03/01/2012; cháu Bùi Anh Thsinh ngày 15/8/2015. Hiện cả hai cháu đang ở với anh vì hiện nay điều kiện chị Hđi làm cả ngày, 11 năm nay một mình anh chăm sóc các cháu vì vậy chị H không thể trực tiếp nuôi các cháu được, anh xin nuôi cả hai cháu và không yêu cầu chị Hcấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh không yêu cầu.

Ý kiến của cháu Bùi Hải Y: Thể hiện tại bản tự khai ngày 09/9/2021. Nếu bố mẹ cháu ly hôn thì cháu xin được ở với mẹ.

Ngày 16 tháng 8 năm 2021 Tòa án nhân dân huyện N đã thụ lý vụ án về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo đơn khởi kiện của Chị Quách Thị Thu H. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện N đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng thủ tục pháp luật quy định.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, các đương sự không thống nhất được việc giải quyết toàn bộ vụ án, vì vậy vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được và được đưa ra xét xử theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn vẫn giữ nguyên quan điểm như bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

*-Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Do bị đơn có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Y, huyện N, tỉnh Ninh Bình nên Toà án nhân dân huyện N thụ lý giải quyết tranh chấp là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 28, Điều 35,

Điều 39 Bộ luật TTDS năm 2015. Việc thụ lý vụ án đúng quy định của pháp luật.

- *Việc xác định quan hệ tranh chấp*: Căn cứ đơn khởi kiện, Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” là đúng quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- *Về thời hạn chuẩn bị xét xử*: Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Quyết định đưa vụ án ra xét xử đảm bảo về hình thức, nội dung.

- *Thời hạn gửi hồ sơ, văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát*: Đảm bảo quy định của pháp luật, việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- *Việc giao nộp tài liệu chứng cứ*: Thực hiện đúng các quy định tại Điều 96 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, các tài liệu là bản sao đều có chứng thực của cơ quan có thẩm quyền.

- *Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án*: Thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- *Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng*: Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng các quy định tại Điều 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Đề nghị HĐXX: Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 5, 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị tuyên:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Quách Thị Thu H. Xử lý hôn giữa Chị Quách Thị Thu H và Anh Bùi Văn Ng.

2. *Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung*: Giao cháu Bùi Hải Ysinh ngày 03/01/2012 cho chị Htrực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; Giao cháu cháu Bùi Anh Thsinh ngày 15/8/2015 cho anh Ngtiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Các đương sự không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

3. *Về án phí ly hôn*: Chị Quách Thị Thu H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí Toà án .

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**[1]. Về thủ tục tố tụng:**

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là quan hệ pháp luật “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã Y, huyện N, tỉnh Ninh Bình nên Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình thụ lý vụ án là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. **Về nội dung:** Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa HĐXX nhận thấy:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh N là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên hai bên chỉ chung sống được với nhau thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do hai bên bất đồng quan điểm, không hợp nhau về mọi mặt. Cuộc sống vợ chồng của chị H và anh N thường xảy ra xung đột và kéo dài nhiều năm nay, hai bên đã ly thân. Điều đó chứng tỏ quan hệ hôn nhân giữa hai bên chỉ còn tồn tại về mặt hình thức, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H với anh N là có căn cứ, phù hợp Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2]. Về con chung: anh N và chị H có 02 con chung là các cháu B và H. Y sinh ngày 03/01/2012; cháu B sinh ngày 15/8/2015. Hiện cả hai cháu đang ở với anh N. Nguyên vọng của anh N xin tiếp tục nuôi cả hai cháu và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung. chị H yêu cầu xin nuôi cả hai cháu, tuy nhiên tại phiên tòa chị có ý kiến nếu anh N không đồng ý thì chị xin nuôi cháu Y, còn cháu H để anh N nuôi. Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện nay chị H và anh N đều khỏe mạnh, có thu nhập, không ai vi phạm đạo đức và pháp luật, mặt khác cháu Y có nguyện vọng xin được ở với chị H. Do vậy, để đảm bảo sự ổn định, lợi ích mọi mặt của hai cháu nên giao cháu H cho anh N tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu Y cho chị H nuôi dưỡng và chăm sóc là có căn cứ theo Điều 81 Luật hôn nhân gia đình.

[2.3]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do các đương sự không có yêu cầu vì vậy không đặt ra việc giải quyết.

[2.4]. Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.5]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: chị H phải chịu theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ các điều 147, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng các điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Quách Thị Thu H. Xử lý hôn giữa Chị Quách Thị Thu H với Anh Bùi Văn Ng.

2. Về con chung: Giao cháu Bùi Hải Ysinh ngày 03/01/2012 cho chị Htrực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác; Giao cháu cháu Bùi Anh Thsinh ngày 15/8/2015 cho anh Ngtiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác. Các bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

*Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc và nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.*

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Quách Thị Thu H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị H đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0003292 ngày 16/8/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

4. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Hương Quỳnh**